

Số: 349/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 09 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 317/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 của người yêu cầu:

- Ông Hồ Văn T - Sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ 27 phường X, quận C , thành phố Đà Nẵng.

- Nguyễn Thị Tường V - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Kiệt 83/3 C, phường A, quận C , thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận C , thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2013, quyền số 01/2013 đăng ký ngày 01/10/2013). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ ông T tại địa chỉ: Tổ 27, phường X, quận C , thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng không hợp tính tình, quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau và bà V không thể chung sống với gia đình bên chồng. Cuối năm 2017, bà V dẫn con về nhà mẹ ruột tại địa chỉ: Kiệt 83/3 C, phường A, quận C sinh sống. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ đó cho đến nay.

Tại phiên giải, ông T và bà V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị Tường V là

hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông T và bà V .

[2] *Về con chung*: Ông T và bà V xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hồ Quốc T1 - Sinh ngày: 22/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.0000 đồng (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 và vào ngày 05 hàng tháng. Xét thỏa thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông T và bà V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị Tường V xác định không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0001394 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 30 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Hồ Văn T và Bà Nguyễn Thị Tường V thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 109/2013, quyền số 01/2013 đăng ký ngày 01/10/2013 tại UBND phường X, quận C , thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hồ Quốc T1 - Sinh ngày: 22/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng và ông Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.0000 đồng (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 và vào ngày 05 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tường V có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hồ Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Hồ Văn T phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Tường V và ông Hồ Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0001394 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Tuyền